

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
4	Huyện Châu Thành	Đơn vị bầu cử số 06 Đơn vị bầu cử số 07	04 đại biểu 04 đại biểu
5	Thành phố Mỹ Tho	Đơn vị bầu cử số 08 Đơn vị bầu cử số 09	03 đại biểu 04 đại biểu
6	Huyện Chợ Gạo	Đơn vị bầu cử số 10 Đơn vị bầu cử số 11	04 đại biểu 04 đại biểu
7	Huyện Gò Công Tây	Đơn vị bầu cử số 12 Đơn vị bầu cử số 13	04 đại biểu 04 đại biểu
8	Thị xã Gò Công	Đơn vị bầu cử số 14	04 đại biểu
9	Huyện Gò Công Đông	Đơn vị bầu cử số 15 Đơn vị bầu cử số 16	04 đại biểu 04 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 82/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 16 (mười sáu) đơn vị bầu cử, 50 (năm mươi) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Huyện Hòa Thành	Đơn vị bầu cử số 01	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 02	03 đại biểu
2	Huyện Bến Cầu	Đơn vị bầu cử số 03	03 đại biểu
3	Huyện Trảng Bàng	Đơn vị bầu cử số 04	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 05	03 đại biểu
4	Huyện Gò Dầu	Đơn vị bầu cử số 06	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 07	03 đại biểu
5	Huyện Châu Thành	Đơn vị bầu cử số 08	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 09	03 đại biểu
6	Huyện Dương Minh Châu	Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 11	03 đại biểu
7	Huyện Tân Châu	Đơn vị bầu cử số 12	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 13	03 đại biểu
8	Thị xã Tây Ninh	Đơn vị bầu cử số 14	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 15	03 đại biểu
9	Huyện Tân Biên	Đơn vị bầu cử số 16	04 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 83/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2004 - 2009

CHÍNH PHỦ

Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 13 (mười ba)